TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 46 /2025/QĐST-DS	*TP.Vĩnh Long, ngày 05 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 345/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1965; địa chỉ: ấp Vĩnh T, xã Vĩnh X, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; địa chỉ liên lạc: 102M hẻm 89, đường 8-3, Phường N, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;

- *Bị đơn*:

1/ Bà **Mai Phương D**, sinh năm 1989; địa chỉ: 245, đường C, Khóm B, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;

2/ Ông **Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm 1982; địa chỉ: xã Đ, huyện Châu T, tỉnh Hậu Giang; địa chỉ sinh sống hiện nay: 245 đường C, Khóm B, Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về nội dung: Ông Nguyễn Hữu Đ và bà Mai Phương D đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị S các khoản tiền như sau:

Tiền gốc 2.000.000.000đ (hai tỷ đồng) trả từ nay (05/6/2025) cho đến hết

ngày 28/7/2025 (dương lịch)

Tiền lãi: 564.400.000đ (năm trăm sáu mươi bốn triệu, bốn trăm ngàn đồng) trả từ ngày 29/7/2025 đến hết ngày 28/10/2025 (dương lịch)

- Bà D, ông Đ và bà S thỏa thuận vô hiệu hợp đồng ủy quyền đã ký ngày 19/7/2022 tại Văn phòng Công chứng Khả Quan số công chứng 3479; số quyển 07/2022 TP/CC-SCC/HĐGD giữa bà Dung và bà Sương đối với thửa đất số 418, tờ bản đồ số 19, diện tích 283,2m^2 tọa lạc Phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long, cấp ngày 27/6/2022 cho bà Mai Phương D.

- Bà Nguyễn Thị S tự nguyện trả lại bản chính (bản gốc) giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản khác gắn liền với đất số DE 159989 của thửa đất nêu trên cho bà Mai Phương D.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

* Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đương sự chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 41.644.000đ và án phí không có giá ngạch 150.000đ, cụ thể:

- Ông Đ và bà D phải chịu án phí sơ thẩm 20.897.000đ (hai mươi triệu, tám trăm chín mươi bảy ngàn đồng) được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007889 ngày 24/4/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long; ông Đ và bà D còn phải nộp tiếp án phí sơ thẩm 20.597.000đ (hai mươi triệu, năm trăm chín mươi bảy ngàn đồng)

- Bà S phải chịu án phí sơ thẩm 20.897.000đ nhưng Bà thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định; hoàn trả cho bà S tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp 41.944.000đ (bốn mươi mốt triệu, chín trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007278 ngày 07/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự 03;
- VKS TPVL 01;
- THA TPVL 02;
- TAT Vĩnh Long 01;
- Lưu HS 04.

Nguyễn Thị Loan